

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đức H, sinh ngày 14 tháng 07 năm 1970 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 03607000xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 62/17A/528 đường T, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1939; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 3; có vợ là Ngô Thị Ph, sinh năm 1980 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-11-2016 Công an phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 29-11-2016 Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 16-09-2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Ngọc M, sinh ngày 21 tháng 08 năm 1972 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 03607200xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 8A 3 tầng số 2 đường C, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Viết Ch (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ 7; có vợ là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-03-1994 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân; ngày 30-05-2007 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 20-04-2021 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-01-2022; bị cáo bị tạm giữ ngày 16-09-2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết Phạm Ngọc M có nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14-9-2025, Bùi Đức H gọi điện thoại cho Phạm Ngọc M hỏi xin ma túy đá để sử dụng, M nói còn một ít ma túy ở nhà nhưng không có công (dụng cụ để sử dụng ma túy) thì H nói sẽ mang công đến. H đi đến nhà M thấy Phạm Ngọc M và chị Trần Thị M đang ăn cơm nên H vào nhà ngồi đợi. Khi chị M bê mâm bát ra khu bếp đi rửa thì H lấy ra từ trong người một công thủy tinh, Phạm Ngọc M lấy một chai nhựa có nước rồi đục hai lỗ trên nắp chai, lấy ống nhựa và công thủy tinh cắm vào, sau đó, Phạm Ngọc M đi đến khu vực tủ lạnh ở góc nhà lấy một túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đây là ma túy Phạm Ngọc M mua ngày 10-9-2025 tại khu vực đường quốc lộ 10, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình của một người thanh niên tên Ch với giá 300.000 đồng) để sử dụng. Phạm Ngọc M đổ hết số ma túy đá trong túi ni lông vào trong công thủy tinh rồi lấy 01 ống sắt màu trắng dài 07 cm cắm vào đầu bật lửa. Phạm Ngọc M bật lửa đốt ma túy trong công thủy tinh rồi đưa cho H dùng miệng hút khói qua ống hút bằng nhựa để đưa ma túy vào cơ thể, sau đó Phạm Ngọc M đưa cho H tiếp tục dùng bật lửa đốt ma túy đá trong công thủy tinh để Phạm Ngọc M sử dụng ống hút, hút ma túy vào cơ thể, mỗi người khoảng 3 lần thì hết số ma túy đá trong công. Sau khi sử dụng ma túy xong, M bỏ chai nhựa, ống hút vào trong thùng rác ở bếp, cất bật lửa khô vào người, còn ống sắt dài 7cm và túi ni lông đựng ma túy vớt ở sàn nhà chỗ ngồi sử dụng ma túy của Phạm Ngọc M và H. H cầm công thủy tinh mang về nhà, cất vào tủ gỗ trong phòng khách rồi đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi Phạm Ngọc M, Bùi Đức H đang ở khu vực khu công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình thì bị công an phường Trường Thi kiểm tra đưa về trụ sở. Phạm Ngọc M tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 14 màu đen và 01 bật lửa màu xám bạc có dòng chữ COHIBA, H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 5G màu đen.

Tiến hành kiểm tra test nhanh ma túy đối với Bùi Đức H, Phạm Ngọc M và chị Trần Thị M, kết quả: Bùi Đức H, Phạm Ngọc M dương tính; chị Trần Thị M âm tính. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu và niêm phong mẫu nước tiểu của Phạm Ngọc M ký hiệu N1 và Bùi Đức H ký hiệu N2 gửi giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc M ở số 8A 3 tầng số 2 đường C, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình và Bùi Đức H ở số 62/17A/528 đường L, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Kết quả khám xét: Thu giữ tại nhà ở của Phạm Ngọc M 01 ống sắt tròn dài 7cm có bám dính chất màu đen (niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilong kích thước (2x3)cm có bám dính chất màu đen tại nền nhà (niêm phong ký hiệu M2); thu giữ tại nhà ở của Bùi Đức H: 01 công thủy tinh có kích thước (11,5x5,5)cm để trong tủ gỗ trong phòng khách (niêm phong ký hiệu M3).

Bản kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 16-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Đều có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2 gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 19-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bám dính màu đen trong các mẫu niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Lượng chất bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức H, Phạm Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-KV7 ngày 05-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Phạm Ngọc M và Bùi Đức H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi dùng điện thoại liên lạc, chuẩn bị dụng cụ và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này, Bùi Đức H là người khởi xướng, mang công đến để sử dụng ma túy; Phạm Ngọc M là người thực hành tích cực, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm và dụng cụ để sử dụng ma túy nên vai trò của hai bị cáo là đồng phạm như nhau. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-09-2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-09-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo gồm: 01 công thủy tinh; 01 ống bằng sắt dài 07cm; 01 túi nilong kích thước 2x3cm; 01 bật lửa gas hiệu COHIBA.

+ Tịch thu xung quỹ: 01 điện thoại di động Redmi Note 13 5G màu đen của bị cáo Bùi Đức H; 01 điện thoại di động Xiaomi 14 màu đen của bị cáo Phạm Ngọc M

- Bị cáo Bùi Đức H, Phạm Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như bản tường trình của bị cáo; biên bản niêm phong thu giữ vật chứng; biên bản lấy mẫu và niêm phong nước tiểu của bị cáo; phiếu xác nhận xét nghiệm ma túy đối với bị cáo; biên bản khám xét, bản ảnh nơi xảy ra vụ việc; bản kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 19-9-2025, số 1055/KL-KTHS ngày 16-9-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Đức H và Phạm Ngọc M đã dùng điện thoại liên lạc với nhau, chuẩn bị dụng cụ và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ)

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn Nam Định, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng điện thoại liên lạc với nhau, chuẩn bị dụng cụ và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy, loại ma túy Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Bị cáo Bùi Đức H là người rủ rê, mang công đến nhà của Phạm Ngọc M để sử dụng ma túy; Phạm Ngọc M là người cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ và địa điểm để cùng Bùi Đức H sử dụng ma túy nên các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

4.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1 Về hình phạt chính:

- Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của Bùi Đức H, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc M: Phạm Ngọc M là người thực hành tích cực, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy, nhân thân rất xấu nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Bùi Đức H nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

5.2 Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối tượng tên Ch bán ma túy cho Phạm Ngọc M, M khai không biết lai lịch địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra không xác định được thông tin, lý lịch nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết

Quá trình Bùi Đức H, Phạm Ngọc M tổ chức sử dụng ma túy tại nhà Phạm Ngọc M thì chị Trần Thị M không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết

Đối với hành vi của Bùi Đức H và Phạm Ngọc M rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng chưa trộm cắp được tài sản gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Đối với 01 công thủy tinh; 01 ống bằng sắt dài 07cm; 01 túi nilong kích thước 2x3cm; 01 bật lửa gas hiệu COHIBA, các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 13 5G màu đen của bị cáo Bùi Đức H; 01 điện thoại di động Xiaomi 14 màu đen của bị cáo Phạm Ngọc M, các bị cáo sử dụng để liên lạc, thống nhất việc sử dụng ma túy nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 công thủy tinh; 01 ống bằng sắt dài 07cm; 01 túi nilong kích thước 2x3cm; 01 bật lửa gas hiệu COHIBA.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi Note 13 5G màu đen của bị cáo Bùi Đức H; 01 điện thoại di động Xiaomi 14 màu đen của bị cáo Phạm Ngọc M.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm nội dung như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 726/65 ngày 27-01-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Bùi Đức H và Phạm Ngọc M có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng